TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2018/HNGĐ-ST
Ngày 15 - 6 - 2018
"V/v xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Huyền Trân

Các Hội thẩm: Ông Võ Thanh Liêm

Ông Nguyễn Hoàng Sử

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau.

Trong ngày 15 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 312/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2018 về việc "Ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 357/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự.

1. Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị Diễm P, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: Nhà không số, đường 19/5, khóm M, phường T, thành phố M, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Anh Thái Đăng K, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Nhà không số, đường 19/5, khóm M, phường T, thành phố M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Chị Trịnh Thị Diễm P trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh K tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2009. Có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố M. Thời gian đầu chung sống vợ chồng hạnh phúc, thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, gia đình hai bên đã hàn gắn nhiều lần nhưng không thành. Xét thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên chị P yêu cầu được ly hôn với anh K.

Về con chung: Có 01 con chung tên Thái Gia B, sinh ngày 28/10/2009, hiện đang sống chung với chị, khi ly hôn chị P yêu cầu được nuôi cháu Thái Gia B và yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về Tài sản chung: Không có.

Về Nợ chung: Không có.

- Tại bản tự khai ngày 25 tháng 5 năm 2018 anh Thái Đăng K trình bày:

Anh và chị P chung sống với nhau vào năm 2009 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố M. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống không thể dung hòa được nên nay chị P xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Có 01 con chung tên Thái Gia B, sinh ngày 28/10/2009, hiện đang sống chung với chị P, khi ly hôn anh thống nhất giao cháu B cho chị P nuôi. Anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về Tài sản chung: Không có.

Về Nợ chung: Không có.

NHẬN ĐNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

[2] Về hôn nhân: Chị P và anh K tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2009 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố M nên quan hệ hôn nhân của anh chị được pháp luật bảo vệ.

Qua trình bày của các đương sự thấy rằng giữa chị P, anh K kết hôn với nhau vào năm 2009, trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, gia đình đã hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả, tại phiên tòa chị P vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh K và tại bản tự khai ngày 25 tháng 5 năm 2018 anh K đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị P. Do đó có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị P và anh K đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu của chị P về việc được ly hôn với anh K.

[3] Về con chung: Chị P, anh K xác định có 01 con chung tên Thái Gia B, sinh ngày 28/10/2009, hiện đang sống chung với chị P, khi ly hôn chị P yêu cầu được nuôi con anh K đồng ý giao con cho chị P nuôi dưỡng. Tại biên bản ghi ý kiến cháu B ngày 10/4/2018, cháu cũng có nguyện vọng được sống cùng chị P. Để không làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần các cháu nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị P, giao cháu Bảo cho chị P tiếp tục nuôi dạy.

Theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, sau khi vợ chồng ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tại bản tự khai anh K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng đến khi cháu B đủ 18 tuổi, chị P thống nhất với mức cấp dưỡng mà anh K đưa ra là phù hợp nên được ghi nhận.

Anh K không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Anh K, chị P khai không có, không xem xét.

[5] Về nợ chung: Anh K, chị P khai không có, không xem xét.

[6] Án phí hôn nhân gia đình, chị P phải nộp theo quy định. Án phí cấp dưỡng nuôi con anh K phải nộp theo quy định.

[7] Về thủ tục tố tụng: Tại bản tự khai ngày 25 tháng 5 năm 2018 anh K yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt đối với anh K.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh Thái Đăng K.

Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thị Diễm P.

- *Về hôn nhân:* Chị Trịnh Thị Diễm P được ly hôn với Thái Đăng K.

-*Về con chung:* Giao cháu Thái Gia B, sinh ngày 28/10/2009, hiện đang sống với chị P cho chị P tiếp tục nuôi dạy.

Anh K không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mức cấp dưỡng mỗi tháng với số tiền 2.000.000đồng, Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị Trịnh Thị Diễm P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Thái Đăng K không thi hành xong khoản tiền trên, thì còn phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- *Tài sản chung:* Không có, không xem xét.

- *Về nợ chung:* Không có, không xem xét.

2. Án phí về hôn nhân gia đình sơ thẩm: Trịnh Thị Diễm P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Ngày 04 tháng 4 năm 2018 chị P đã dự nộp 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau theo biên lai thu tiền số 0000602 nên được chuyển thu án phí.

Án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con, anh Thái Đăng K phải nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng - chưa nộp).

Án xử sơ thẩm, chị P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh K vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

"Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 30 Luật thi hành dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tp.CM;
- Chi cục THADS tp.CM;
- UBND phường N, TPCM;
- Các đương sự;
- HSVA;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Trần Huyền Trân